TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16-8-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng và ông Nguyễn Đình Quang

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXX-HNGĐ, ngày 01/7/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 19/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1983, (Vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980, (Vắng mặt).

Cùng trú tại: Ấp 3, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn Hoàng Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn, được UBND xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/02/2007. Vợ chồng anh chị chung sống có hai con chung tên Nguyễn Minh Th, sinh ngày: 26/3/2009 và Nguyễn Hoàng Minh A, sinh ngày: 26/3/2017. Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh H vì cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến giữa vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh H không có khả năng lo cho vợ con, không có ý chí, khát vọng làm giàu nên thường để gia đình lâm vào cảnh túng thiếu, nợ nần. Tình cảm chị dành cho anh H không còn, chị cũng không còn sự tôn trọng đối với chồng nên xin ly hôn với anh H. Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung chưa thành niên. Tạm thời, chị không yêu cầu anh H đóng góp cho chị tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung: Không có.

- Trong bản tự khai đề ngày 13/4/2022, bị đơn Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị T tự nguyện kết hôn năm 2007. Việc chị T xin ly hôn anh không

đồng ý vì anh cho rằng vợ anh muốn theo đuổi việc kinh doanh bất động sản nên ly hôn với anh. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị T ly hôn thì con theo ai thì người đó nuôi. Về tài sản chung, anh cho rằng tiền vay ngân hàng cho vợ mua bất động sản đề nghị Tòa án giải quyết theo luật. Vợ chồng có nợ của Ngân hàng OCB chi nhánh Trảng Bom.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Giao con chung tên Nguyễn Minh Th, sinh ngày: 26/3/2009 và Nguyễn Hoàng Minh A, sinh ngày: 26/3/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các bên là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Chị Hoàng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh H.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn: Quan hệ giữa chị T và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì anh chị lấy nhau tự nguyện, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn. Chị T xin ly hôn vì cho rằng Anh H không có khả năng lo cho vợ con, không có ý chí, khát vọng làm giàu thường để gia đình lâm vào cảnh túng thiếu, nợ nần. Tòa án đã nhiều lần hòa giải, thuyết phục chị T đoàn tụ nhưng chị kiên quyết ly hôn, anh H không đồng ý ly hôn nhưng nhiều lần Tòa án mời hòa giải nhưng anh không đến Tòa án tham gia hòa giải. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh H.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là Nguyễn Minh Th, sinh ngày: 26/3/2009 và Nguyễn Hoàng Minh A, sinh ngày: 26/3/2017. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung vì hai con hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Thành cũng có nguyện vọng được ở với chị. Mặt khác, trong bản tự khai đề ngày 13/4/2022 anh H có trình bày việc nếu Tòa giải quyết ly hôn nếu con theo ai thì người đó nuôi. Do đó, HĐXX giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung chưa thành niên tên Nguyễn Minh Th, sinh ngày: 26/3/2009 và Nguyễn Hoàng Minh A, sinh ngày: 26/3/2017. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai con chung nên tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Trong bản tự khai của mình, anh H khai vợ chồng có tài sản chung là bất động mua sản từ tiền vay của ngân hàng OCB, đề nghị Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không có đơn yêu cầu chia tài sản chung như anh trình bày nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Anh H khai vợ chồng có nợ của ngân hàng OCB chi nhánh Trảng Bom. HĐXX xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, chị T đã nộp cho Tòa án "Đơn xin xác nhận" đề ngày 07/7/2022, trong đó thể hiện nội dung tại thời điểm ngày 07/7/2022 chị không còn nợ ngân hàng TMCP Phương Đông Chi nhánh Đồng Nai, phòng giao dịch Trảng Bom. Đơn này đã được ngân hàng xác nhận. Do đó, vợ chồng anh chị không còn nợ như anh Hiếu trình bày.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

[4] Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Tâm. Chị Hoàng Thị Tâm được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Minh Th, sinh ngày: 26/3/2009 và Nguyễn Hoàng Minh A, sinh ngày: 26/3/2017. Tạm thời, anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, vì lợi ích của con, khi điều kiện thay đổi, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0000659 ngày 02/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom qua nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Sông Trầu (GCNKH số 17 năm 2007).
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Ngọc Loan